

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

1- Nhãn hộp:

Oral granules

SupliZINC®

Zinc gluconat70mg

THÀNH PHẦN: mỗi gói cốm 3g chứa:

Kẽm gluconat70mg
(tương đương 10mg Zinc).

Tá dượcvừa đủ 1 gói

CHỈ ĐỊNH:

Bổ sung kẽm trong các trường hợp sau:

- Tiêu chảy kéo dài ở người lớn và trẻ em.
- Phụ nữ mang thai và bà mẹ đang cho con bú.
- Các trường hợp thiếu kẽm: trẻ còi xương, suy dinh dưỡng, chậm tăng trưởng, thường bị rối loạn tiêu hóa, chán ăn, khó ngủ, khóc đêm, nhiễm trùng tái diễn ở da, đường hô hấp, đường tiêu hóa, khô da, da đầu chi dày sừng, hói, loạn dưỡng móng (móng nhàn, có vết trắng, chậm mọc), vết thương chậm lành, khô mắt, loét giác mạc, quáng gà.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

SDK (Reg.No):

Số lô sx (Lot.No):

Ngày sx (Mfg.Date):

HD (Exp.Date):

Thuốc cốm

SupliZINC®

Zinc gluconat70mg

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG: Uống sau bữa ăn.

TRƯỜNG HỢP:

- + Trẻ em dưới 6 tháng tuổi: 1 gói/lần/ngày, trong 10 - 14 ngày
- + Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn: 2 gói/lần/ngày, trong 10 - 14 ngày
- + Phụ nữ có thai và cho con bú: 2 gói/lần/ngày
- + Các trường hợp thiếu kẽm:
- + Trẻ em từ 2 - 8 tuổi: uống 1 gói/lần/ngày.
- + Trẻ em từ 9 - 18 tuổi: uống 1 gói/lần, 1 - 2 lần/ngày.
- + Người lớn: uống 2 gói/lần, 1-2 lần/ngày.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

TIÊU CHUẨN: TCCS

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ trụ sở chính: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Địa điểm sản xuất:

NHÀ MÁY HDPHARMA EU - CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Thôn Dã số 307, Cụm công nghiệp Cẩm Thương, phường Cẩm Thương, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Hộp 10 gói x 3g

Box of 10 sachets x 3g

2- Nhãn gói:

THÀNH PHẦN: mỗi gói cốm 3g chứa:

Kẽm gluconat (tương đương 10mg Zinc)70mg

Tá dượcvừa đủ 1 gói

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG: Uống sau bữa ăn.

TRƯỜNG HỢP:

- + Trẻ em dưới 6 tháng tuổi: 1 gói/lần/ngày, trong 10 - 14 ngày.
- + Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn: 2 gói/lần/ngày, trong 10 - 14 ngày.
- + Phụ nữ có thai và cho con bú: 2 gói/lần/ngày.
- + Các trường hợp thiếu kẽm:
- + Trẻ em từ 2 - 8 tuổi: uống 1 gói/lần/ngày.
- + Trẻ em từ 9 - 18 tuổi: uống 1 gói/lần, 1 - 2 lần/ngày.
- + Người lớn: uống 2 gói/lần, 1-2 lần/ngày.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

TIÊU CHUẨN: TCCS

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

SDK (Reg.No):

Số lô sx:

HD:

Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa điểm sản xuất:

NHÀ MÁY HDPHARMA EU - CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Thuốc cốm

SupliZINC®

Kẽm gluconat70mg

Gói 3g

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

1- Nhãn hộp:

2- Nhãn gói:



Thuốc cầm
Supli ZINC
Kẽm gluconat70mg

Gói 3g



Thuốc cầm
Supli ZINC
Kẽm gluconat70mg



LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG: Uống sau bữa ăn.
- Tiêu chảy kéo dài:
+ Trẻ em dưới 6 tháng tuổi: 1gói/lần/ngày, trong 10-14 ngày
+ Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn: 2 gói/lần/ngày, trong 10-14 ngày
- Phụ nữ có thai và cho con bú: 2 gói/lần/ngày
- Các trường hợp thiếu kẽm:
+ Trẻ em từ 2-8 tuổi: uống 1gói/lần/ngày.
+ Trẻ em từ 9-18 tuổi: uống 1gói/lần, 1-2 lần/ngày.
+ Người lớn: uống 2gói/lần, 1-2 lần/ngày.
BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.
TIÊU CHUẨN: TCCS
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG



Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ HẢI DƯƠNG
Địa chỉ trụ sở chính: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
Địa điểm sản xuất:
NHÀ MÁY HDPHARMA EU - CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ HẢI DƯƠNG
Địa chỉ: Thửa đất số 307, Cụm công nghiệp Cẩm Thượng, phường Cẩm Thượng, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Hộp 15 gói x 3g

Box of 15 sachets x 3g

THÀNH PHẦN: mỗi gói cầm 3g chứa:
Kẽm gluconat (tương đương 10mg Zinc)70mg
Tá dượcvừa đủ 1 gói

CỬI ĐỊNH, CƯỜNG CỨ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem thông tin chi tiết và hướng dẫn trong hộp.
LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG: Uống sau bữa ăn.
- Trẻ em dưới 6 tháng tuổi: 1gói/lần/ngày, trong 10-14 ngày.
- Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn: 2 gói/lần/ngày, trong 10-14 ngày.
- Phụ nữ có thai và cho con bú: 2gói/lần/ngày.

- Các trường hợp thiếu kẽm:
+ Trẻ em từ 2-8 tuổi: uống 1gói/lần/ngày.
+ Trẻ em từ 9-18 tuổi: uống 1gói/lần, 1-2 lần/ngày.
+ Người lớn: uống 2gói/lần, 1-2 lần/ngày.
BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

TIÊU CHUẨN: TCCS
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

SDK (Reg.No): Số 65x:
HĐ:

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ HẢI DƯƠNG
Địa chỉ trụ sở chính: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

NHÀ MÁY HDPHARMA EU - CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ HẢI DƯƠNG
Địa chỉ: Thửa đất số 307, Cụm công nghiệp Cẩm Thượng, phường Cẩm Thượng, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

THÀNH PHẦN: mỗi gói cầm 3g chứa:
Kẽm gluconat (tương đương 10mg Zinc)70mg
Tá dượcvừa đủ 1 gói

CHỈ ĐỊNH: Bổ sung kẽm trong các trường hợp sau:
- Tiêu chảy kéo dài ở người lớn và trẻ em.
- Phụ nữ mang thai và bà mẹ đang cho con bú.

- Các trường hợp thiếu kẽm: trẻ còi xương, suy dinh dưỡng, chậm tăng trưởng, thường bị rối loạn tiêu hóa, chán ăn, khó ngủ, khò khè đêm, nhiễm trùng tái diễn ở da, đường hô hấp, đường tiêu hóa, khó da, da đầu chi dày sừng, hôi, ban dưỡng móng (móng nhàn, có vết trắng, chậm mọc), vết thương chậm lành, khô mắt, loét giác mạc, quáng gà.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

SDK (Reg.No):
Số lô sx (Lot No):
Ngày sx (Mfg.Date):
HĐ (Exp.Date):

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

1- Nhãn hộp:

2- Nhãn gói:



Thành phần: mỗi gói 3g chứa:
Kẽm gluconat (tương đương 10mg kẽm) 70mg
Tá dược vừa đủ 1 gói

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Kẽm gluconat dùng để bổ sung kẽm cho người thiếu kẽm.
LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG: Uống sau bữa ăn.
• Trẻ em dưới 6 tháng tuổi: 1 gói/lần/ngày, trong 10 - 14 ngày.
• Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn: 2 gói/lần/ngày, trong 10 - 14 ngày.
• Phụ nữ có thai và cho con bú: 2 gói/lần/ngày.
• Các trường hợp thiếu kẽm:
+ Trẻ em từ 2 - 8 tuổi: uống 1 gói/lần, 1 - 2 lần/ngày.
+ Trẻ em từ 9 - 18 tuổi: uống 1 gói/lần, 1 - 2 lần/ngày.
+ Người lớn: uống 2 gói/lần, 1 - 2 lần/ngày.
BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.
TIÊU CHUẨN: TCCS
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
SDK (Reg. Mo): Số lô sx:
HĐ:
Cơ sở sản xuất:
Địa chỉ trụ sở chính:
Địa chỉ phân phối:
NHÀ MÁY HD PHARMA EU - CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ DƯƠNG



Thuốc cầm

Supli ZINC®

Kẽm gluconat 70mg

THÀNH PHẦN: mỗi gói 3g chứa:
Kẽm gluconat (tương đương 10mg kẽm) 70mg
Tá dược vừa đủ 1 gói

CHỈ ĐỊNH: Bổ sung kẽm trong các trường hợp sau:
- Tiêu chảy kéo dài ở người lớn và trẻ em.
- Phụ nữ mang thai và bà mẹ đang cho con bú.
- Các trường hợp thiếu kẽm: trẻ còi xương, suy dinh dưỡng, chậm tăng trưởng, thường bị rối loạn tiêu hóa, chán ăn, khó ngủ, khó đi, da đầu chấy ngứa, rụng tóc, rụng móng, móng tay giòn, móng tay trắng, chậm mọc, vết thương chậm lành, khô mắt, loét giác mạc, quáng gà.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

SDK (Reg. Mo):
Số lô sx (Lot No):
Ngày sx (Mfg Date):
HĐ (Exp Date):

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG: Uống sau bữa ăn.
- Tiêu chảy kéo dài:
+ Trẻ em dưới 6 tháng tuổi: 1 gói/lần/ngày, trong 10 - 14 ngày.
+ Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn: 2 gói/lần/ngày, trong 10 - 14 ngày.
- Phụ nữ có thai và cho con bú: 2 gói/lần/ngày

Các trường hợp thiếu kẽm:
+ Trẻ em từ 2 - 8 tuổi: uống 1 gói/lần, 1 - 2 lần/ngày.
+ Trẻ em từ 9 - 18 tuổi: uống 1 gói/lần, 1 - 2 lần/ngày.
+ Người lớn: uống 2 gói/lần, 1 - 2 lần/ngày.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

TIÊU CHUẨN: TCCS

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG



Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ DƯƠNG
Địa chỉ trụ sở chính: Số 102, phố Chi Lăng, phường
Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Địa điểm sản xuất:
NHÀ MÁY HD PHARMA EU - CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ DƯƠNG
Địa chỉ: Thửa đất số 307, Cụm công nghiệp Cẩm Thượng, phường Cẩm Thượng,
TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.



Thuốc cầm

Supli ZINC®

Kẽm gluconat 70mg



Thuốc cầm

Supli ZINC®

Kẽm gluconat 70mg



Thuốc cầm

Supli ZINC®

Kẽm gluconat 70mg

Hộp 25 gói x 3g

Box of 25 sachets x 3g

2- Nhân gôi:



HDPharma
SINCE 1979



GMP-WHO

Thuốc cầm

Supli ZINC®

Zinc gluconat70mg



HDPharma
SINCE 1979



GMP-WHO

Thuốc cầm

Supli ZINC®

Zinc gluconat70mg

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG: Uống sau bữa ăn.

- Trẻ em hay trẻ sơ sinh:

- + Trẻ em dưới 6 tháng tuổi: 1 gói/lần/ngày, trong 10 - 14 ngày.
- + Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn: 2 gói/lần/ngày, trong 10 - 14 ngày.

- Phụ nữ có thai và cho con bú: 2 gói/lần/ngày

- Các trường hợp thiếu kẽm:

- + Trẻ em từ 2 - 8 tuổi: uống 1 gói/lần, 1 - 2 lần/ngày.
- + Trẻ em từ 9 - 18 tuổi: uống 1 gói/lần, 1 - 2 lần/ngày.
- + Người lớn: uống 2 gói/lần, 1 - 2 lần/ngày.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

TIÊU CHUẨN: TCS

ĐỂ XA TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
Địa chỉ trụ sở chính: Số 102, phố Chí Linh, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Địa điểm sản xuất:
Nhà máy sản xuất
CHUYÊN TẬP
Địa chỉ: Thôn đát số 307, Cụm công nghiệp Cẩm Thượng, phường Cẩm Thượng, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

THÀNH PHẦN: mỗi gói 3g chứa:

Kem GlucoSOL (tương đương 10mg Zinc).....70mg

Ta dươc.....vừa đủ 1 gói

CHỈ DÙNG: Bổ sung kẽm trong các trường hợp sau:

- Trẻ em thiếu kẽm do chế độ ăn uống và trẻ em.
- Phụ nữ mang thai và bà mẹ đang cho con bú.
- Các trường hợp thiếu kẽm, trẻ có uương, suy dinh dưỡng, chậm tăng trưởng, thường bị rối loạn tiêu hóa, chán ăn, khô môi, khô da, viêm niêm mạc miệng, viêm mũi họng, viêm mắt, viêm tai, viêm da, da đầu chi bị ngứa, vết loét đường miệng (trẻ em nhai, có vết trầy, trợt, chàm eczema), vết thương chậm lành, khô mắt, loét giác mạc, quáng gà.

CHÚNG CŨNG DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem hướng dẫn sử dụng kèm theo hộp

SUN (Reg No):
S0 18 x (Lot No):
Ngày sản (Exp Date):
HD (Exp Date):

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên thuốc: SUPLIZINC

Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

1. Thành phần công thức thuốc: Mỗi gói cốm 3g chứa:

Thành phần hoạt chất:	
Kẽm gluconat (tương đương 10 mg Kẽm)	70 mg
Thành phần tá dược: Lactose, đường trắng, manitol, hương dâu, màu Ponceau 4R.	Vừa đủ 3g

2. Dạng bào chế: Cốm khô toí, màu hồng nhạt, mùi dâu, vị ngọt.

3. Chỉ định:

Bổ sung kẽm trong các trường hợp sau:

- Tiêu chảy kéo dài ở người lớn và trẻ em.
- Phụ nữ mang thai và bà mẹ đang cho con bú.
- Các trường hợp thiếu kẽm: Trẻ còi xương, suy dinh dưỡng, chậm tăng trưởng, thường bị rối loạn tiêu hóa, chán ăn, khó ngủ, khóc đêm, nhiễm trùng tái diễn ở da, đường hô hấp, đường tiêu hóa, khô da, da đầu chi dày sừng, hói, loạn dưỡng móng (móng nhẵn, có vết trắng, chậm mọc), vết thương chậm lành, khô mắt, loét giác mạc, quáng gà.

4. Cách dùng, liều dùng:

4.1. Liều dùng:

- Tiêu chảy kéo dài:
 - + Trẻ em dưới 6 tháng tuổi: 1 gói/lần/ngày, trong 10 -14 ngày.
 - + Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn: 2 gói/lần/ngày, trong 10 - 14 ngày.
- Phụ nữ có thai và cho con bú: 2 gói/lần/ngày.
- Các trường hợp thiếu kẽm:
 - + Trẻ em từ 2 – 8 tuổi: 1 gói/lần/ngày.
 - + Trẻ em từ 9 – 18 tuổi: 1 gói/lần, 1-2 lần/ngày.
 - + Người lớn: 2 gói/lần, 1-2 lần/ngày.

4. 2. Cách dùng:

- Uống sau bữa ăn.

5. Chống chỉ định:

- Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người trong giai đoạn loét dạ dày tá tràng tiến triển và nôn ói cấp tính.

6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

- Tích lũy kẽm có thể xảy ra trong trường hợp suy thận.
- Cần theo dõi số lượng các loại tế bào máu và cholesterol huyết thanh để phát hiện các dấu hiệu sớm của thiếu đồng.
- Không uống cùng (uống cách xa ít nhất 2 giờ) với các thuốc có chứa sắt, đồng, fluoroquinolon, penicillamin, tetracyclin để ngăn ngừa tương tác có thể xảy ra làm giảm hấp thu thuốc.
- Do thuốc có chứa lactose, cần thận trọng ở những bệnh nhân không dung nạp galactose.

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Thuốc đi qua nhau thai và vào trong sữa mẹ. Thuốc có thể dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú, bổ sung nhu cầu hàng ngày theo chỉ định của bác sỹ và không dùng quá liều chỉ định.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

9. Tương tác thuốc, tương kỵ của thuốc:

- Hấp thu kẽm có thể giảm khi sử dụng đồng thời với sắt, penicillamin, những chế phẩm chứa phospho, tetracyclin. Sự bổ sung kẽm làm giảm hấp thu đồng, fluoroquinolon, sắt, penicillamin, tetracyclin.
- Phytat có trong ngũ cốc, ngô, đậu và gạo; casein trong sữa ức chế sự hấp thu kẽm.
- Amino axit (histidin và methionin), EDTA và các axit hữu cơ (ví dụ: citrate có thể tăng hấp thu kẽm).

10. Tác dụng không mong muốn:

- Thường gặp: Dạ dày khó chịu, đau bụng, khó tiêu, buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, kích ứng dạ dày và viêm dạ dày.
- Hiếm gặp: Sốt, đau họng, loét miệng, yếu và mệt mỏi.



- Dùng kẽm kéo dài có thể gây thiếu đồng, thiếu máu nhược sắc, giảm bạch cầu trung tính.

11. Quá liều và cách xử trí:

11.1. Quá liều:

- Độc tính cấp của kẽm xảy ra sau khi uống: buồn nôn, nôn mửa, sốt, suy hô hấp.
- Dùng liều lớn trong thời gian dài làm suy giảm chức năng miễn dịch và thiếu máu.
- Các triệu chứng hạ huyết áp (chóng mặt, ngất xỉu), bệnh vàng da (vàng mắt hay da), phù phổi (đau ngực, hay khó thở), ăn mòn và viêm màng nhầy miệng và dạ dày, loét dạ dày cũng đã được báo cáo.

11.2. Xử trí:

- Cần tránh dùng các chất gây nôn hoặc rửa dạ dày. Nên sử dụng chất làm dịu viêm như sữa, các chất carbonat kiềm, than hoạt và các chất tạo phức chelat.

12. Đặc tính dược lực học:

Mã ATC: A12CB02.

Nhóm tác dụng dược lý: Thuốc bổ sung khoáng chất.

Kẽm là một nguyên tố vi lượng thiết yếu tham gia vào nhiều hệ thống enzym. Kẽm cần cho quá trình tổng hợp protein, ADN, ARN và đóng vai trò cấu trúc của ribosom và màng tế bào. Kẽm giúp cải thiện việc vận chuyển nước và chất điện giải qua niêm mạc ruột. Khi thiếu kẽm, trẻ sẽ còi cọc, chậm lớn, biếng ăn, khó ngủ và hay mắc các bệnh nhiễm trùng. Người lớn thiếu kẽm sẽ bị các triệu chứng sau: mất cảm giác thèm ăn, hệ miễn dịch bị suy yếu, có thể bị rụng tóc, tiêu chảy, bất lực ở nam giới, sút cân, vết thương lâu lành,...

13. Đặc tính dược động học:

Kẽm được hấp thu qua đường tiêu hóa (20-30%) và phân bố khắp cơ thể. Phân bố cao trên tóc, mắt, cơ quan sinh dục nam và xương. Phân bố thấp hơn là trong gan, thận và cơ bắp. Trong máu 80% được tìm thấy trong hồng cầu. Khoảng 50% kẽm liên kết yếu với albumin, 7% liên kết với amino-acid, phần còn lại là liên kết với alpha 2-macroglobulins và các protein khác. Kẽm được thải trừ chủ yếu qua phân (90%), một lượng rất nhỏ thải trừ qua nước tiểu.

14. Quy cách đóng gói:



Hộp 10 gói x 3g, hộp 15 gói x 3g, hộp 25 gói x 3g, hộp 30 gói x 3g thuốc cốm, kèm hướng dẫn sử dụng.

15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

- *Điều kiện bảo quản:* Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.
- *Hạn dùng:* 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- *Tiêu chuẩn chất lượng:* TCCS.

16. Tên, địa chỉ, biểu tượng (nếu có) của cơ sở sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi,
TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Địa điểm sản xuất: NHÀ MÁY HDPHARMA EU

- CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG.

Địa chỉ: Thửa đất số 307, Cụm công nghiệp Cẩm Thượng, phường Cẩm Thượng,
TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

